

Bản án số: 89/2018/HS-ST
Ngày: 20/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Phúc

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Nguyễn Đình Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn H1, sinh năm 1994; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A1, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P1 và bà Bùi Thị T1; Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/12/2009 bị Công an huyện Từ Liêm đưa vào trường giáo dưỡng số 2 tỉnh Ninh Bình theo Quyết định số 9690 ngày 28/10/2009 của UBND huyện Từ Liêm; Ngày 18/4/2013 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà theo Quyết định số 2788 ngày 26/4/2013 của UBND thành phố Hà Nội. Bị cáo đầu thú. Tạm giữ từ ngày 18/01/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt;

- Bị hại:

+ Anh Dương Đình T2, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và ở: thôn P2, xã M Q, huyện BV, thành phố Hà Nội; Xin vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: khu 7, xã MC, huyện HH, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: số 89 Đ1, phường M1, quận N, thành phố Hà Nội; Xin vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Chu M T3, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: xóm HC, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: ấp XM, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Xin Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2017, Trần Văn H1 đến salon tóc TN tại địa chỉ số 89 Đ1, phường M1, quận N, thành phố Hà Nội để xin anh Nguyễn Duy M là chủ salon tóc cho học nghề cắt tóc. Anh M đồng ý và bố trí cho H1 ăn nghỉ tại salon tóc.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/01/2018, H1 ngủ tại tầng 6 salon tóc thì thức dậy và thấy anh Dương Đình T2 đang ngủ và để điện thoại Iphone 6 Plus gần gối đầu của H1 nên H1 nảy sinh ý định trộm cắp. H1 lấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của anh T2 cho vào túi áo khoác và đi xuống tầng 1 rút dây điện nguồn Camera của salon tóc để tránh bị phát hiện. Sau đó, H1 tiếp tục trộm chiếc máy tính xách tay Lenovo màu đen của anh Nguyễn Duy M để tại quầy thu ngân. Sau khi trộm được tài sản, H1 trèo tường ra ngoài theo lối cửa sau và mang điện thoại, máy tính vừa trộm được đến gửi anh Nguyễn Văn C là nhân viên quán Internet tại quán Internet số 120 Đ1, phường M1, quận N, thành phố Hà Nội rồi quay về salon tóc cắm lại nguồn điện camera và lên tầng 6 tiếp tục đi ngủ.

Khoảng 07 giờ ngày 17/01/2018, anh Dương Đình T2 và anh Nguyễn Duy M phát hiện bị mất tài sản nên hỏi H1 và mọi người nhưng H1 giả vờ không biết gì. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H1 đến quán Internet gặp anh C lấy lại chiếc máy tính và điện thoại rồi mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa máy tính tại số 140 ngõ 63 L, phường M2, quận N, thành phố Hà Nội nói với anh Chu Mạnh T máy tính là của H1 và bán chiếc máy tính xách tay Lenovo cho anh T được 1.500.000 đồng, số tiền này H1 đã ăn tiêu hết.

Đến 18 giờ cùng ngày, H1 đến ăn phở tại số 185 Đ1, phường M1, quận N, thành phố Hà Nội và gửi anh Phạm Văn C là chủ cửa hàng chiếc điện thoại Iphone 6 Plus.

Khoảng 19 giờ ngày 17/01/2018, H1 quay về salon tóc thì thấy Công an phường đến làm việc nên đã xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được các vật chứng sau:

- Ngày 17/01/2018 thu giữ của anh Phạm Văn C 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 16G màu vàng trắng, số IMEI 354386068455109 gắn 01 sim viettel số 0984771000;

- Ngày 18/01/2018 thu giữ của anh Chu Mạnh T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen, tên máy Ideapad 110-14IBR, màn hình 14 inch, model 80T6.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 97/KLĐGTS ngày 19/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm đã xác định:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16G màu vàng trắng, số IMEI 354386068455109, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 5.500.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad 110-14IBR, màn hình 14 inch, model 80T6, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng;

- 01 sim điện thoại thuê bao số 0984771000 trị giá 25.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Văn H1 trộm cắp là 8.525.000 đồng (tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 05/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Nam Từ Liêm đã trao trả cho anh Dương Đình T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16G màu vàng trắng, số IMEI 354386068455109 và 01 sim điện thoại thuê bao số 0984771000. Ngày 06/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Nam Từ Liêm đã trao trả cho anh Nguyễn Duy M 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad 110-14IBR, màn hình 14 inch, model 80T6.

Về dân sự: Anh Dương Đình T2 và anh Nguyễn Duy M đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo Trần Văn H1. Anh Chu Mạnh T3 không yêu cầu bị cáo H1 phải hoàn trả lại số tiền 1.500.000 đồng mua máy tính xách tay và không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo H1.

Quá trình điều tra: Bị cáo Trần Văn H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Trần Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn H1 khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 9

đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, truy thu số tiền 1.500.000đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H1 khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/01/2018 tại salon tóc TN số 89 Đ1, phường M1, quận N, thành phố Hà Nội, Trần Văn H1 đã có hành vi trộm cắp của anh Dương Đình T2 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 5.500.000 đồng, trong điện thoại có lắp 01 sim viettel trị giá 25.000 đồng và trộm cắp của anh Nguyễn Duy M 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Trần Văn H1 trộm cắp là 8.525.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/01/2018, H1 đem bán chiếc máy tính xách tay Lenovo cho anh Chu Mạnh T3 được 1.500.000 đồng và đã ăn tiêu cá nhân hết. Tang vật đã thu hồi trả bị hại, anh T2 và anh M không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo Trần Văn H1. Anh Chu Mạnh T3 không yêu cầu H1 phải hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng anh đã mua máy tính và không có yêu cầu gì khác về dân sự đối với bị cáo H1.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/12/2009 bị Công an huyện Từ Liêm đưa vào trường giáo dưỡng số 2 tỉnh Ninh Bình theo Quyết định số 9690 ngày 28/10/2009 của UBND huyện Từ Liêm; ngày 18/4/2013 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà theo Quyết định số 2788 ngày 26/4/2013 của UBND thành phố Hà Nội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được

phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Dương Đình T2 và anh Nguyễn Duy M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Chu Mạnh T3 không yêu cầu bị cáo H1 hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) mua máy tính xách tay và không có yêu cầu gì khác về dân sự đối với Trần Văn H1. Xét thấy số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo H1 bán máy tính cho anh T3 có được là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội và anh T3 không yêu cầu bị cáo H1 hoàn trả số tiền này nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 truy thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ đã được trả lại trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Văn H1 là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015;
- Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;
- Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015;

- Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018.

Buộc bị cáo Trần Văn H1 phải truy nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn H1 phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn H1 có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQDV;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Phúc